CTCP Logistics Portserco (HNX: PRC)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	19,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-2.5%	-14.4%

ROE — 2024: 5.6% | +/- YoY ▲ 5.4%

DT thuần — *Q4/24*: 34.5 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 2.60 ▲ 8.3% | YoY ▲ 8.00 ▲ 30.3%

DT thuần — *2024*: 130 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 29.0 ▲ 29.2%

LN gộp — *Q4/24*: 2.82 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 0.11 ▼ 3.9% | YoY ▲ 0.83 ▲ 41.5%

LN gộp — *2024*: 10.8 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 3.75 ▲ 53.9%

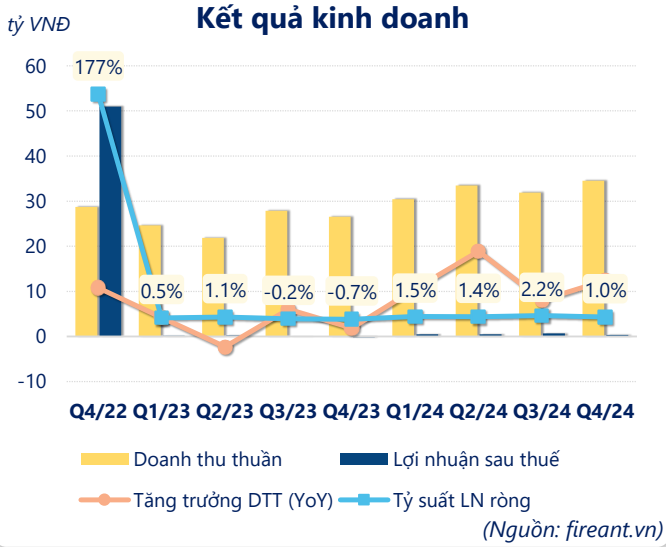
LN thuần — *Q4/24*: 0.35 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 0.40 ▼ 53.4% | YoY ▲ 0.54 ▲ 284%

LN thuần — *2024*: 2.05 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1.91 ▲ 1416%

LN sau thuế — *Q4/24*: 0.36 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 0.33 ▼ 47.9% | YoY ▲ 0.55 ▲ 289%

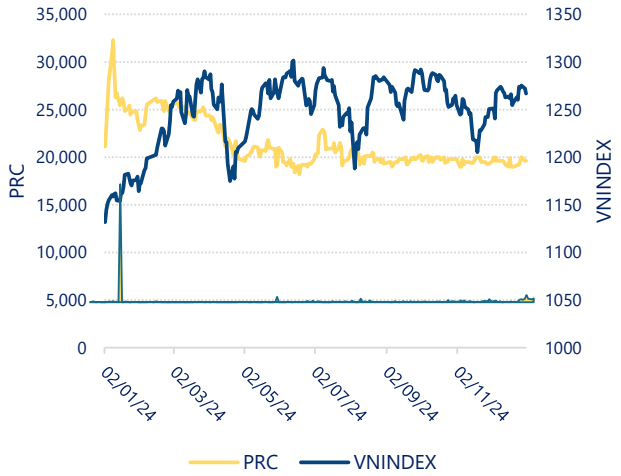
LN sau thuế — *2024*: 1.98 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1.86 ▲ 1615%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

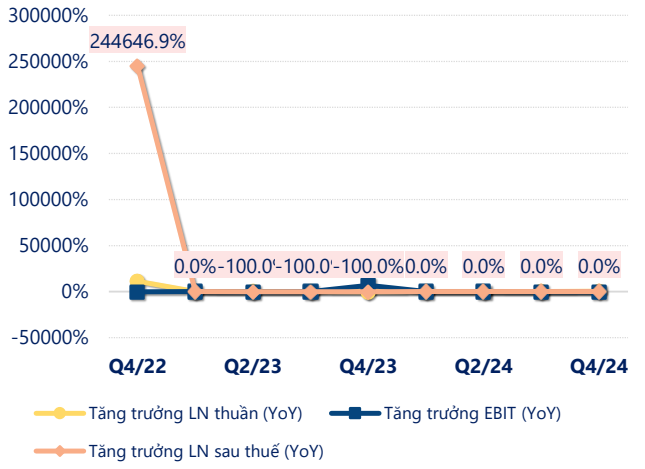
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

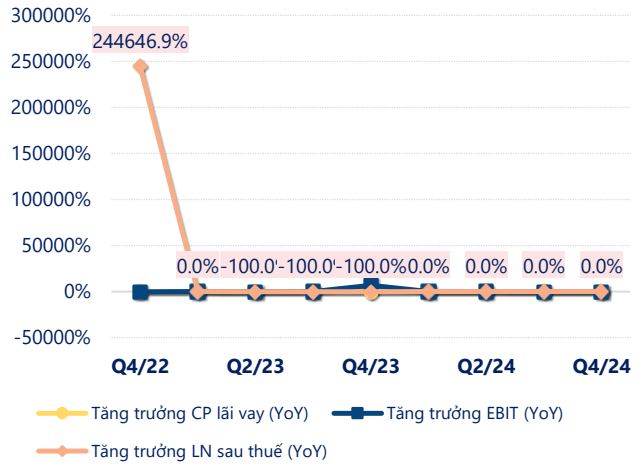
CTCP Logistics Portserco (HNX: PRC)

Tăng trưởng lợi nhuận



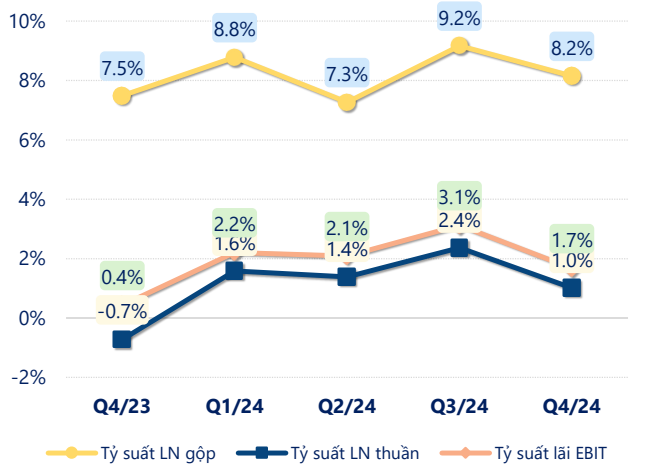
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



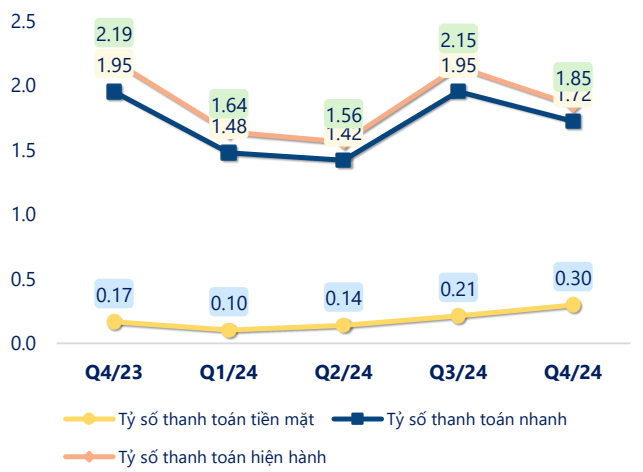
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



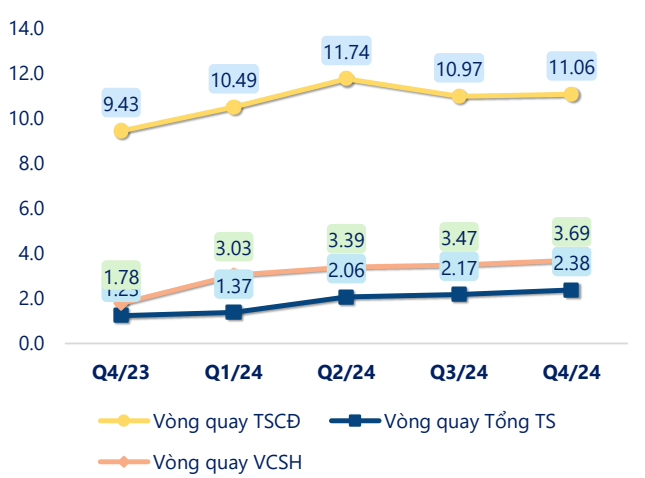
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



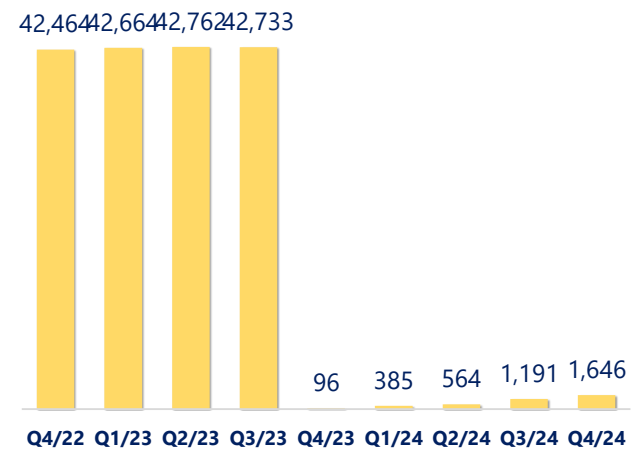
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

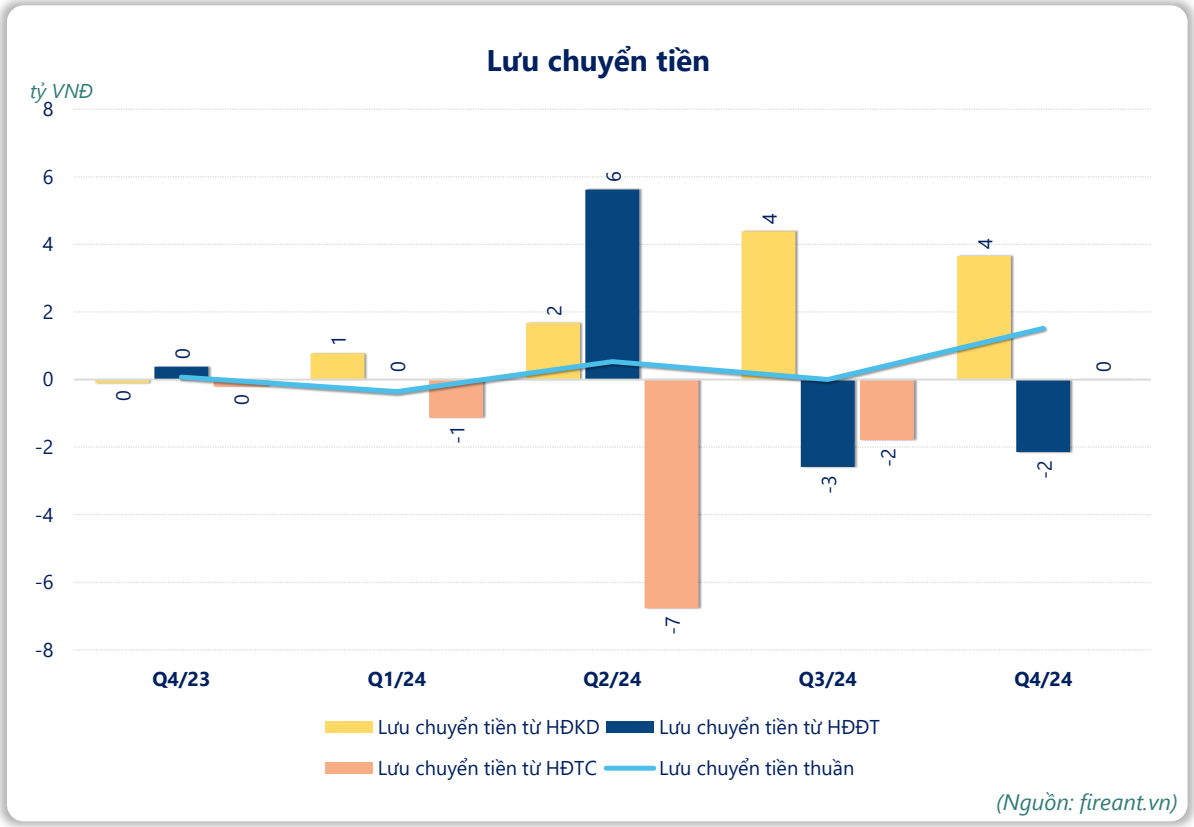


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Logistics Portserco (HNX: PRC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**34.5**	**26.5**	**30.3%**	**130**	**101**	**29.2%**
Giá vốn hàng bán	31.7	24.6	29.0%	120	93.9	27.3%
Lợi nhuận gộp	2.82	1.99	41.5%	10.8	7.05	53.9%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.32	-99.8%	0.09	1.22	-92.4%
Chi phí TC	0.12	0.30	-61.5%	0.59	0.99	-40.4%
Chi phí lãi vay	0.12	0.30	-61.5%	0.59	0.99	-40.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.40	0.39	2.7%	1.59	1.24	28.7%
Chi phí QLDN	**1.95**	**1.82**	**7.2%**	**6.71**	**5.90**	**13.6%**
LN thuần từ HĐKD	0.35	-0.19	284%	2.05	0.14	1416%
Lợi nhuận khác	**0.11**	**0.01**	**1040%**	**0.31**	**-0.02**	**1619%**
LN trước thuế	0.46	-0.19	344%	2.36	0.12	1946%
Lợi nhuận sau thuế	**0.36**	**-0.19**	**289%**	**1.98**	**0.12**	**1615%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.36**	**-0.19**	**289%**	**1.98**	**0.12**	**1615%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)